

Bản án số: 56/2022/HS-ST
Ngày 26-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Ông Vũ Văn Thi

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Lê Trịnh Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh ngày 03 tháng 6 năm 1995 tại Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: **Lớp 9/12**; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B và bà Lê Thị D; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Ngày 23/12/2021 bị Công an huyện An Lão, thành phố Hải Phòng khởi tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị bắt tạm giữ ngày 14/12/2021, tạm giam ngày 23/12/2021 theo lệnh tạm giam của Công an huyện An Lão, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị hại:

+ Công ty Đ; địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Quốc S (Giấy ủy quyền số 169/GUQ-ĐLAD ngày 18/5/2022); **có mặt.**

+ Công ty Cổ phần HP; địa chỉ: Số 34 đường T, phường N, Quận L, thành phố Hải Phòng

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Q (Giấy ủy quyền ngày 01/01/2022); **có mặt.**

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Xuân C sinh năm 1959; nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 10/12/2021, Phạm Văn T là đối tượng sống lang thang tại khu vực cầu B49 huyện An Lão đi xe đạp đem theo các dụng cụ gồm cưa, kìm cắt, dao rọc giấy để vào bao dứa đến ngã tư chợ Kênh, xã Quan Trung, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng gặp Bùi Văn L làm xe ôm và bảo L chở sang khu vực cầu Rế 2 thuộc huyện An Dương để đi làm nhưng không nói là làm gì. Khi đến địa bàn thôn 6, xã Bắc Sơn, huyện An Dương giáp với Quốc lộ 10 thì T xuống xe còn L đi về. Tiếp theo, T đạp xe đến trạm biến áp Bắc Sơn 3 gần đó dùng cưa cắt đầu dây trung tính tiếp đất rồi trèo lên trạm dùng kìm bẻ gãy đầu giắc nối dây vào máy biến áp. Sau khi cắt được dây, T dùng dao bóc vỏ nhựa bọc bên ngoài lấy lõi đồng cuộn lại cho vào bao dứa cất giấu ở nghĩa trang gần đó rồi tiếp tục đạp xe tìm đến các trạm biến áp khác. Lần lượt T đã cắt trộm dây điện trung tính tại 05 trạm biến áp ở xã Bắc Sơn gồm các trạm Bắc Sơn 3, 4, 5, 7, 8. Đến sáng sớm ngày 11/12/2021, T đạp xe chở số dây đồng cắt trộm được đi về An Lão bán cho Nguyễn Xuân C làm nghề thu mua phế liệu tại xã Quốc Tuấn được 4.200.000 đồng. T đến nhà Bùi Văn L đưa cho L 700.000 đồng để sửa xe, số tiền còn lại T nhờ L đi mua ma túy về sử dụng. Đêm ngày 12/12/2021, T tiếp tục đi xe đạp một mình từ An Lão sang địa bàn xã Quốc Tuấn, huyện An Dương. Với cách thức như trên, T lần lượt đến 03 trạm biến áp Nhu Kiêu 3, Quốc Tuấn 3, Quốc Tuấn 5 cắt trộm dây tiếp địa bóc lấy lõi đồng cho vào bao dứa rồi đem về bán cho Nguyễn Xuân C được 3.900.000 đồng. T đến gặp Bùi Văn L đưa cho L 2.300.000 đồng nhờ mua ma túy về sử dụng, số tiền còn lại T tiêu xài cá nhân. Khoảng 19 giờ ngày 13/12/2021, L đi mua ma túy về thì bị Công an huyện An Lão bắt giữ, T sau đó cũng bị bắt.

Ngày 23/12/2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện An Lão khởi tố vụ án, khởi tố bị can và tạm giam đối với Bùi Văn L, Phạm Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra thu được nhiều vỏ dây điện và một số đoạn dây trung tính tại các trạm biến áp bị cắt trộm dây. Cơ quan điều tra đã tiếp nhận vật chứng do Công an huyện An Lão thu giữ tại nơi ở của Nguyễn Xuân C do T đem đến bán sáng ngày 13/12/2021 gồm 01 bao dứa màu trắng và 08 đoạn dây kim loại có kích thước khác nhau. Ngoài ra, Cơ quan điều tra Công an

huyện An Lão cũng đã thu được các đồ vật Phạm Văn T dùng để đi trộm cắp do T đem đến để tại nơi ở của Bùi Văn L.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 07/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Dương kết luận thiệt hại do Phạm Văn T gây ra tại các trạm biến áp trên địa bàn xã Bắc Sơn và xã Quốc Tuấn bao gồm: Giá trị tài sản định giá của dây cáp điện bị cắt trộm là 12.544.000 đồng; Chi phí nhân công sửa chữa, lắp đặt là 8.970.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 21.514.000 đồng (Trong đó thiệt hại các trạm biến áp ở xã Bắc Sơn là 15.097.000 đồng, ở xã Quốc Tuấn là 6.417.000 đồng).

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt dây điện tại các trạm biến áp ở xã Bắc Sơn, xã Quốc Tuấn của Công ty Đ và Công ty HP như nội dung nêu trên, mục đích bị cáo đi trộm cắp tài sản là để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khi bị cáo nhờ L chở đi sang huyện An Dương vào đêm ngày 10/12/2021, bị cáo không nói cho L biết là đi đâu và khi bán số dây điện trộm cắp được cho C bị cáo không nói cho C biết nguồn gốc số tài sản này. Bị cáo đồng ý bồi thường cho Công ty Đ số tiền 18.648.719 đồng và bồi thường cho Công ty HP số tiền 2.865.281 đồng. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa các bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường cho Công ty Đ số tiền 18.648.719 đồng, bồi thường cho Công ty HP số tiền 2.865.281 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật. Đối với những vỏ dây điện, những đoạn dây kim loại bị cáo trộm cắp thu giữ trong vụ án là tài sản của các công ty nhưng hiện nay không còn giá trị sử dụng, các bị hại đều không yêu cầu nhận lại số tài sản này.

Tại Cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 18 tháng đến 21 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy số vật chứng thu giữ trong vụ án. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585 và 589 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Phạm Văn T bồi thường cho Công ty Đ số tiền 18.648.719 đồng và Công ty HP số tiền 2.865.281 đồng. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội và tội danh: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với kết luận định giá tài sản cũng như với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Trong các đêm ngày 10 và ngày 12/12/2021 Phạm Văn T đã lén lút cắt trộm các dây cáp điện của Công ty Đ và Công ty HP tại các trạm biến áp trên địa bàn xã Bắc Sơn và xã Quốc Tuấn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng gây thiệt hại về tài sản là 21.514.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của tổ chức, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu ở địa phương. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong các đêm ngày 10 và 12/12/2021 bị cáo Phạm Văn T đã trộm cắp dây điện tại các trạm biến áp ở xã Bắc Sơn, xã Quốc Tuấn, cụ thể thiệt hại tại các trạm biến áp ở Bắc Sơn là 15.097.000 đồng và thiệt hại tại các trạm biến áp ở xã Quốc Tuấn là 6.417.000 đồng. Mỗi lần bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp nêu trên đều gây thiệt hại trên 2.000.000 đồng nên những lần thực hiện này đều cấu thành tội Trộm cắp tài sản, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

[6.1] Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến chất lượng an toàn lưới điện sinh hoạt, gây mất trật tự ở địa phương, ngoài thực hiện hành vi trộm cắp dây điện này bị cáo còn trộm cắp dây điện trên địa bàn huyện An Lão và tàng trữ trái phép chất ma túy đang bị Công an huyện An Lão khởi tố

điều tra, điều đó cho thấy bị cáo là người coi thường pháp luật nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6.2] Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Thiệt hại tại các trạm biến áp bị cáo chưa bồi thường cho các bị hại, Công ty Đ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 18.648.719 đồng và Công ty HP yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.865.281 đồng, bị cáo đồng ý với yêu cầu bồi thường của các bị hại đưa ra. Xét thỏa thuận này của các bị hại và bị cáo là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận, bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho Công ty Đ số tiền 18.648.719 đồng và bồi thường cho Công ty HP số tiền 2.865.281 đồng.

[8] Về vật chứng:

[8.1] Đối với vật chứng thu tại hiện trường và thu tại nhà ông Nguyễn Xuân C gồm: 03 vỏ dây màu đen, chu vi 5.5cm trên có vết rách chạy dọc thân, độ dài các đoạn dây lần lượt là 2,73m, 2,71m và 1,3m (thu tại Trạm biến áp Quốc Tuấn 5); 01 đoạn dây nhựa màu trắng ngả vàng chu vi 5,5cm trên vỏ có vết rách chạy dọc thân độ dài 2,05m, 01 đoạn dây nhựa màu trắng chu vi 5.5cm trên vỏ có vết rách chạy dọc thân C dài 1,42m, 02 đoạn dây nhựa màu đen chu vi 5.5cm bị rách dọc theo C dài của dây độ dài lần lượt là 1,41m và 2,03m (thu tại Trạm biến áp Quốc Tuấn 5); 01 vỏ dây màu đen dài 3,1m đường kính 2m trên vỏ có vết rách chạy dọc thân, 01 vỏ dây màu đen dài 2,35m đường kính 1,5cm trên vỏ có vết rách chạy dọc thân, 01 vỏ dây màu trắng dài 3,1m đường kính 1,7cm trên vỏ có vết rách chạy dọc thân (thu tại Trạm biến áp Bắc Sơn 3); 01 đoạn dây trung tính trong trạm biến áp dài 1,2m đầu đoạn dây có vết đứt gãy dây mới (thu tại Trạm biến áp Bắc Sơn 4); 01 đoạn dây trung tính trong trạm biến áp dài 1,24m đầu đoạn dây có vết cắt khuyết cắt dây, 01 vỏ dây màu đen dài 2,35m đường kính 2cm trên vỏ có vết rách dài dọc thân, 01 vỏ dây màu đen dài 1,45m đường kính 2m trên vỏ có vết rách chạy dọc thân, 01 vỏ dây màu trắng bằng nhựa dài 1,45m đường kính 1,5cm trên vỏ có vết rách dài dọc thân (thu tại Trạm biến áp Bắc Sơn 5); 01 đoạn màu đen dài 1,91m đường kính 2cm trên vỏ có vết rách dài dọc thân, 01 đoạn màu đen dài 2,1m đường kính 2,4cm trên vỏ có vết rách dài dọc thân, 01 đoạn màu trắng dài 2,1m đường kính 2,4cm trên vỏ có vết rách dài dọc thân (thu tại Trạm biến áp Bắc Sơn 7); 01 vỏ đoạn màu đen dài 0,7m đường kính 2cm trên vỏ có vết rách dài dọc thân, 01 vỏ đoạn màu đen dài 2,9m đường kính 2cm trên vỏ có vết rách dài dọc thân, 01 vỏ đoạn màu đen dài 2,5m đường kính 1,5cm trên vỏ có vết rách dài dọc thân, 01 vỏ đoạn màu đen dài 3,6m đường kính 2cm trên vỏ có vết rách dài dọc thân (thu tại Trạm biến áp Bắc Sơn 8, xã Bắc Sơn) và 05 đoạn kim loại được bện từ 19 sợi kim loại màu vàng có C dài lần lượt là 1.8m, 1.9m, 1.5m, 2.9m và 2.9m, 02 đoạn kim loại được bện từ 37 sợi kim loại màu vàng có C dài là 1.6m và 2.1m, 01 đoạn kim loại được bện từ 38 sợi kim loại màu vàng có C dài là 03m là tài sản của bị hại, không còn giá trị sử dụng và bị hại không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 bao dứa trắng trên có chữ “Thơm lài-Đặc sản cao cấp” là tài sản của bị cáo dùng vào việc phạm tội, giá trị không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

[8.2] Đối với các đồ vật thu giữ tại nơi ở của Bùi Văn L, Cơ quan điều tra Công an huyện An Lão tạm giữ để điều tra về hành vi trộm cắp của Phạm Văn T trên địa bàn huyện An Lão nên không xử lý trong vụ án này.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

[10] Các vấn đề khác:

[10.1] Trong vụ án này, có Bùi Văn L chở T sang An Dương vào tối ngày 10/12/2021 nhưng L không biết T sang An Dương để trộm cắp, T không nói cho L biết sang An Dương làm gì và sau đó T cũng không gọi L đến đón; Nguyễn Xuân C khai làm thu mua phế liệu không quen biết T và chỉ mua các đoạn dây điện bằng đồng đã bóc vỏ nhựa bên ngoài do T mang đến bán vào sáng ngày 13/12/2021, C không biết số dây điện này do đâu mà có. Tài liệu điều tra không đủ căn cứ xác định vai trò phạm tội của Bùi Văn L và Nguyễn Xuân C liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của Phạm Văn T trong vụ án này nên Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương không xử lý là có căn cứ.

[10.2] Đối với số tiền 3.900.000đồng ông Nguyễn Xuân C trả cho T khi mua số dây điện do T đem đến bán vào sáng ngày 13/12/2021, tại giai đoạn điều tra ông C có quan điểm không yêu cầu T trả lại số tiền trên nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn T 21 (Hai mươi một) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù của bị cáo Phạm Văn T tính từ ngày 14 tháng 12 năm 2021. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Phạm Văn T.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 03 vỏ dây màu đen, chu vi 5.5cm trên có vết rách chạy dọc thân, độ dài các đoạn dây lần lượt là 2,73m, 2,71m và 1,3m (thu tại Trạm biến áp Quốc Tuấn 5); 01 đoạn dây nhựa màu trắng ngả vàng chu vi 5,5cm trên vỏ có vết rách chạy dọc thân độ dài 2,05m, 01 đoạn dây nhựa màu trắng chu vi 5.5cm trên vỏ có vết rách chạy dọc thân C dài 1,42m, 02 đoạn dây nhựa màu đen chu vi 5.5cm bị rách dọc theo C dài của dây độ dài lần lượt là 1,41m và 2,03m (thu tại Trạm biến áp Quốc Tuấn 5); 01 vỏ dây màu đen dài 3,1m đường kính 2m trên vỏ có vết rách chạy dọc thân, 01 vỏ dây màu đen dài 2,35m đường kính 1,5cm trên vỏ có vết rách chạy dọc thân, 01 vỏ dây màu trắng dài 3,1m đường kính 1,7cm trên vỏ có vết rách chạy dọc thân (thu tại Trạm biến áp Bắc Sơn 3); 01 đoạn dây trung tính trong trạm biến áp dài 1,2m đầu đoạn dây có vết đứt gãy dây mới (thu tại Trạm biến áp Bắc Sơn 4); 01 đoạn dây trung tính trong

trạm biển áp dài 1,24m đầu đoạn dây có vết cắt khuyết cắt dây, 01 vỏ dây màu đen dài 2,35m đường kính 2cm trên vỏ có vết rách dài dọc thân, 01 vỏ dây màu đen dài 1,45m đường kính 2m trên vỏ có vết rách chạy dọc thân, 01 vỏ dây màu trắng bằng nhựa dài 1,45m đường kính 1,5cm trên vỏ có vết rách dài dọc thân (thu tại Trạm biển áp Bắc Sơn 5); 01 đoạn màu đen dài 1,91m đường kính 2cm trên có vỏ vết rách dài dọc thân, 01 đoạn màu đen dài 2,1m đường kính 2,4cm trên vỏ có vết rách dài dọc thân, 01 đoạn màu trắng dài 2,1m đường kính 2,4cm trên vỏ có vết rách dài dọc thân (thu tại Trạm biển áp Bắc Sơn 7); 01 vỏ đoạn màu đen dài 0,7m đường kính 2cm trên vỏ có vết rách dài dọc thân, 01 vỏ đoạn màu đen dài 2,9m đường kính 2cm trên có vỏ vết rách dài dọc thân, 01 vỏ đoạn màu đen dài 2,5m đường kính 1,5cm trên vỏ có vết rách dài dọc thân, 01 vỏ đoạn màu đen dài 3,6m đường kính 2cm trên vỏ có vết rách dài dọc thân (thu tại Trạm biển áp Bắc Sơn 8, xã Bắc Sơn); 05 đoạn kim loại được bện từ 19 sợi kim loại màu vàng có C dài lần lượt là 1.8m, 1.9m, 1.5m, 2.9m và 2.9m, 02 đoạn kim loại được bện từ 37 sợi kim loại màu vàng có C dài là 1.6m và 2.1m, 01 đoạn kim loại được bện từ 38 sợi kim loại màu vàng có C dài là 03m và 01 bao dứa màu trắng trên có chữ “Thơm lài-Đặc sản cao cấp” (Tình trạng vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/6/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương và Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện An Dương).

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585 và 589 của Bộ luật Dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của các bị hại và bị cáo về việc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho Công ty Đ số tiền 18.648.719 đồng và bồi thường cho Công ty HP số tiền 2.865.281 đồng.

Đối với khoản tiền bị cáo phải bồi thường nêu trên, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền bồi thường, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ban hành quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước. Tổng cộng bị cáo Phạm Văn T phải chịu 500.000 đồng án phí.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều

6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương;
- Trại Tạm giam Công an T.P Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- Tòa án nhân dân T.P Hải Phòng
- Phòng PV 06, PC 10 Công an T.P Hải Phòng;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Liên